

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2017/HSST

Ngày: 06/12/2017.

NHÂN DANH

N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA- TỈNH BẮC GIANG.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Xuân Toàn.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Xuân Trường.

2/ Ông Trương Đức Lâm.

- *Th- ký toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Lê Ngọc Mai- cán bộ Toà án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:* ông Nguyễn Việt Anh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/12/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 85/2017/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2017/QĐXX-HSST ngày 22 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn T, sinh năm 1983.

Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh B.

Nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện H, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hoá: lớp 12/12;

Con ông: Trần Văn T, sinh năm 1952; và bà: Trần Thị S, sinh năm 1953;

Vợ: Ngô Thị N, sinh năm 1989; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 18/6/2017 đến ngày 24/6/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại- có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Ngô Thị N, sinh năm 1989.

Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh B.

Nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện H, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: lớp 9/12;

Con ông: Ngô Văn N, sinh năm 1965; và bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1966;

Chồng: Trần Văn T- sinh năm 1983; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014.

-Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 18/6/2017 đến ngày 23/6/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại- có mặt tại phiên toà.

- *Ng-òì có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1997- Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1997- Vắng mặt.

Điều TQ: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh B.

- *Người làm chứng:* Chị Ngô Thị T, sinh năm 1997- Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện T, tỉnh B.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Trần Văn T và Ngô Thị N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Hồi 18 giờ 05 phút ngày 18/6/2017, tại nhà ở của Ngô Thị N, sinh năm 1989 ở thôn K, xã Đ, huyện H, tỉnh B Công an huyện Hiệp Hòa bắt quả tang Ng đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề cho các đối tượng tự khai là Nguyễn Văn C, sinh năm 1997 và Nguyễn Văn T, sinh năm 1997 đều ở thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh B.

Cụ thể: C đánh lô thường các số 60 là 20 điểm, 06 là 10 điểm, 37 là 15 điểm, 73 là 20 điểm, 84 là 15 điểm, 87 là 20 điểm, tổng số là 100 điểm lô x 23.000 đồng/ 1 điểm = 2.300.000 đồng; Các số đề 60 là 100.000 đồng, 06 là 100.000 đồng, 84 là 100.000 đồng, 48 là 50.000 đồng, 87 là 50.000 đồng; Lô xiên 3 các số 06, 60, 57 = 80.000 đồng. Tổng số tiền N ghi các số lô, số đề cho C là **2.780.000 đồng** (N đã nhận số tiền 2.800.000 đồng của C và trả lại C 20.000 đồng). T đánh lô thường các số 64, 46, 57, 75 mỗi số là 20 điểm = 80 điểm x 23.000 đồng/ 1 điểm = 1.840.000 đồng; Các số lô 56, 65 mỗi số 15 điểm = 30 điểm x 23.000 đồng/ 1 điểm = 690.000 đồng; Các số đề 64, 74 mỗi số 40.000 đồng, các số 84, 94 mỗi số 30.000 đồng. Tổng số tiền N ghi các số lô, số đề cho T là **2.670.000 đồng** (N đã nhận số tiền 2.700.000 đồng của T và trả lại T 30.000 đồng).

Tang vật thu giữ gồm: Thu của N số tiền 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng), 01 (một) tờ bìa cát tông có ghi các số lô, số đề (có chữ ký của Ngô Thị N, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T và Ngô Thị T là người làm chứng), 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng có ốp cao su màu đỏ, có số Imei 1 là 862651034763778 và số Imei 2 là 862651034763760, 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung

màu trắng có số Imei: 355167056119009/01 và 01 (một) bút bi mực màu đen; Thu giữ của C 01 (một) tờ cáp đề (có chữ ký Ngô Thị N, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T và Ngô Thị T) và số tiền 20.000 đồng; Thu giữ của T 01 (một) tờ cáp đề (có chữ ký Ngô Thị N, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T và Ngô Thị T) và 30.000 đồng.

Cùng ngày 18/6/2017, Cơ quan điều tra ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 44/LKX khám xét nơi ở của Ngô Thị N, kết quả: Thu giữ tại giường trong phòng ngủ tầng 1 của vợ chồng N: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng, phần vỏ máy, màn hình bị vỡ nứt, biến dạng, 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu vàng, phần vỏ máy, màn hình bị vỡ nứt, biến dạng; 01 (một) chiếc búa đinh có chuôi bằng gỗ hình tròn đường kính 04 cm, chiều dài 29 cm, đầu búa bằng kim loại kích thước (9 x 2 x 2,5) cm; 01 (một) máy tính nhãn hiệu Casio. Thu giữ tại ngăn kéo tủ quần áo trong phòng ngủ của vợ chồng N số tiền 130.100.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu một trăm nghìn đồng); Thu giữ tại ngăn kéo quầy bán hàng của gia đình N số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng).

Ngày 18/6/2017, Trần Văn T, sinh năm 1983 (là chồng N) đến Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đầu thú và khai nhận hành vi cùng vợ là N có đánh bạc bằng hình thức bán các số lô, số đề cho khách.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã ra Quyết định số 10/QĐ trưng cầu giám định chữ viết, chữ số trên các tài liệu đã thu thập được là 01 (một) tờ bìa cát tông có ghi các số (có chữ ký của Ngô Thị N, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn T) thu giữ của Ngô Thị N khi bắt quả tang, ký hiệu A và 03 (ba) bản tự dạng của Ngô Thị Ng cùng ngày 19/6/2017 được ký hiệu M1, M2, M3. Ngày 20/6/2017 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang có Kết luận giám định số 935/KL-PC54, kết luận: “Chữ số bằng mực màu đen trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết, chữ số của Ngô Thị Ng trên các tài liệu mẫu ký hiệu M1, M2, M3 là do cùng một người viết ra”.

Tại cơ quan điều tra, Ngô Thị Ng và Trần Văn Tr khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Lợi dụng việc Nhà nước tổ chức giải xổ số kiến thiết Miền Bắc và thông báo kết quả mở thưởng hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng, trước ngày bị bắt khoảng 15 ngày Trần Văn T đã bàn bạc với vợ là Ngô Thị Ng cùng nhau đánh bạc dưới hình thức bán các số lô, số đề cho người chơi để lấy tiền chi tiêu, sinh hoạt trong gia đình. Để thực hiện hành vi đánh bạc, T và N thống nhất, hàng ngày N đứng ở quầy bán hàng của gia đình (T và N có kinh doanh điện thoại di động) để bán các số lô, số đề cho người chơi. Khi ai có nhu cầu mua các số lô, số đề thì N sẽ bán và nhập các số lô, số đề vào chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng có ốp cao su màu đỏ, có số Imei 1 là 862651034763778 và số Imei 2 là 862651034763760 lắp sim số 0969.899.166 dưới dạng tin nhắn, sau đó N nhấn tin vào chiếc điện thoại di

động nhãn hiệu OPPO F1S màu vàng lắp sim số 096.381.318 của T để T tổng hợp các số lô, số đề và tính tiền thắng thua. Đến 18 giờ 05 phút ngày 18/6/2017, khi bán các số lô, số đề cho các đối tượng thì Ngô Thị N bị Công an huyện Hiệp Hòa bắt quả tang.

Hình thức đánh bạc (lô, đề) của các đối tượng tham gia đánh bạc là cá cược hai, ba số cuối của các giải xổ số kiến thiết Miền Bắc với tỷ lệ được thua cao để sát phạt nhau và thu lợi bất chính. Cụ thể như sau:

- Dạng thứ nhất: Đặt cược hai số cuối của giải đặc biệt, nếu người chơi đề trúng cược sẽ được trả gấp 80 lần số tiền đặt cược, nếu thua cược thì sẽ mất số tiền đó.

- Dạng thứ hai: Đặt cược hai số cuối của giải nhất (còn gọi là nhất to), nếu người chơi đề trúng cược sẽ được trả gấp 80 lần số tiền đặt cược, nếu thua cược thì sẽ bị mất số tiền đó.

- Dạng thứ ba: Đặt cược hai số cuối của giải đặc biệt và giải nhất với cùng một số (còn gọi là chơi 02 cửa). Tức là cách chơi một số đề cho cả hai cách chơi như nhất và thứ hai.

- Dạng thứ tư: Đặt cược cho 03 số cuối, 04 số cuối của giải đặc biệt hoặc giải nhất (còn gọi là chơi 03 số hay 03 càng, 04 số hay 04 càng). Nếu người chơi trúng cược sẽ được trả 400 lần số tiền đặt cược (với 03 số), gấp 1000 lần (với 04 số), nếu thua cược thì sẽ bị mất số tiền đó.

- Dạng thứ năm: Đặt cược 02 số cuối của tất cả các giải xổ số (còn gọi là chơi lô), nếu người chơi trúng cược sẽ được trả 80.000 đồng/01 điểm lô/01 nháy (mỗi điểm lô người chơi phải bỏ ra từ 25.500 đồng đến 23.000 đồng, mỗi nháy tương ứng với việc số đặt cược trùng với hai số cuối của một giải xổ số)

- Dạng thứ sáu: Đặt cược bộ số gồm 2 số, 3 số, 4 số có hai chữ số (từ 00 đến 99) để so sánh với hai số cuối của tất cả các giải xổ số (gọi là chơi lô xiên: xiên 2, xiên 3, xiên 4). Nếu trúng bộ 2 số (xiên 2) thì người chơi được trả gấp 10 lần số tiền đặt cược; nếu trúng bộ 3 số (xiên 3) thì người chơi được trả gấp 40 lần số tiền đặt cược; nếu trúng bộ 4 số (xiên 4) thì người chơi được trả gấp 120 lần số tiền đặt cược.

Quá trình điều tra, đã chứng minh hành vi đánh bạc của Ngô Thị N và Trần Văn T trong ngày 18/6/2017 N đã bán các số lô, số đề cho bốn người, cụ thể như sau:

- Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 18/6/2017 có một người đàn ông khoảng 40 tuổi (N không biết tên, tuổi, địa chỉ) đi xe máy đến và mua các số lô, số đề: Các số đề 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 mỗi số 80.000 đồng = 800.000 đồng, các số đề 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49 mỗi số 40.000 đồng = 400.000 đồng; số đề 17 là 50.000 đồng, số đề 47 là 20.000 đồng, số đề 87 là 25.000 đồng, số đề 78 là 25.000 đồng; Số lô 77 là 10 điểm x 22.500 đồng/ 1 điểm = 225.000 đồng; Tổng số tiền N đánh bạc với người này là **1.347.000**

đồng. Người này đã thanh toán tiền cho N và N đã gửi tin nhắn các số lô, đề cho T tổng hợp bằng 02 tin nhắn.

- Khoảng 17 giờ 14 phút ngày 18/6/2017 có một người đàn ông khoảng 30 tuổi ở thôn H, xã Đ (N không biết tên) đi xe máy đến mua các số lô, số đề: Số đề 18 là 10.000 đồng, số đề 81 là 10.000 đồng; Các số lô 23, 32, 68, 86, 90 mỗi số 10 điểm x 22.500 đồng/ 1 điểm = 1.125.000 đồng; lô xiên hai các số 86, 32 = 50.000 đồng, 67, 20 = 50.000 đồng x 85% = 85.000 đồng. Tổng số tiền N đánh bạc với người này là **1.230.000 đồng**. Người này đã thanh toán tiền cho N và N đã gửi tin nhắn các số lô, đề cho T tổng hợp bằng 01 tin nhắn.

- Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 18/6/2017, ba thanh niên tự khai là Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T và Ngô Thị T, sinh năm 1997 ở thôn C, xã N, huyện T, tỉnh B đến nhà N, sau đó Ng đã bán các số lô, số đề cho C với số tiền **2.780.000 đồng** (N đã gửi tin nhắn các số lô, đề cho T tổng hợp bằng 01 tin nhắn), cho T với số tiền **2.670.000 đồng**. N chưa kịp gửi tin nhắn các số lô, số đề đánh với T cho T, mới chỉ ghi ra vỏ hộp bằng cát tông thì bị Công an huyện Hiệp Hòa bắt quả tang.

Tổng số tiền Ngô Thị N và Trần Văn T đánh bạc trong ngày 18/6/2017 là 8.027.000 đồng (Tám triệu không trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

Ngày 18/6/2017, Cơ quan điều tra đã kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng có ốp cao su màu đỏ, có số Imei 1 là 862651034763778 và số Imei 2 là 862651034763760 lắp sim số 0969.899.166 của Ngô Thị N, kết quả thể hiện có 04 tin nhắn đến số điện thoại 0962.381.318 với nội dung số lô, số đề như N khai. Kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng có số Imei: 355167056119009/01 không phát hiện nội dung gì liên quan đến việc mua bán lô đề.

Kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu vàng, do phần vỏ máy, màn hình bị vỡ nứt, biến dạng nên không khởi động được. Kiểm tra sim lắp trong hai chiếc điện thoại thấy: chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F1S lắp sim số 0962.381.318, chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S lắp sim số 0986.702.899.

Ngày 27/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã ra Quyết định số 26 thu giữ thư tín, điện tín đối với tất cả các số điện thoại mà các đối tượng sử dụng trong việc giao dịch, mua bán số lô, số đề. Kết quả cụ thể như sau:

- Số điện thoại 0969.899.166 là số N khai sử dụng nhắn tin số lô, đề cho Trình. Kết quả thu giữ điện tín xác định Ngô Thị N đứng tên chính chủ đối với số điện thoại trên. Chi tiết các tin nhắn chiều ngày 18/6/2017 có 04 tin nhắn từ số 0969.899.166 đến số 0962.381.318.

- Số điện thoại 0962.381.318 T khai sử dụng để nhận các tin nhắn số lô, đề đánh bạc, Trình đã sử dụng được khoảng một năm. Kết quả thu giữ điện tín xác định chủ thuê bao là Trần Văn P, sinh năm 1990 ở xã P, huyện P, tỉnh T. Xác minh tại địa phương không xác định được người nào có tên, tuổi và địa chỉ nêu trên.

Ngoài 04 tin nhắn có nội dung số lô, số đề do Ng nhắn tin cho T, kết quả thu giữ điện tín số điện thoại 0962.381.318 còn thể hiện trong thời gian từ 14 giờ 44 phút đến 17 giờ 50 phút ngày 18/6/2017 có tất cả 82 tin nhắn đi và đến của 09 số điện thoại 0971.166.770, 0986.529.318, 0964.613.688, 0166.379.4801, 0166.806.8668, 0965.783.108, 0963.578.568, 0968.915.829 và 0123.270.1621. Trong đó có 41 tin nhắn đến và 41 tin nhắn đi. Riêng thời gian từ 17 giờ đến 18 giờ ngày 18/6/2017 có 34 tin nhắn đến và 07 tin nhắn đến trước một thời gian ngắn. Trong quá trình bắt quả tang Ngô Thị N, lợi dụng một mình T ở trong buồng để nhận số lô đề, Trình đã có hành vi dùng búa đinh đập vỡ 02 chiếc điện thoại di động, trong đó có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO T khai lắp sim rác để nhận các số lô, đề làm vỡ hỏng nên Cơ quan điều tra không kiểm tra được dữ liệu trong máy. Ngày 24/8/2017, Cơ quan điều tra có Công văn số 601 và 602 đề nghị Tập đoàn viễn thông Quân đội Viettel và Viễn thông Bắc Giang cung cấp thông tin chủ các thuê bao trên. Ngày 28/8/2017, Viễn thông Bắc Giang có công văn số 36 trả lời: Chủ thuê bao 0123.270.1621 là Lê Ngọc D, sinh năm 1982 ở xã C, huyện N, tỉnh T. Xác minh tại địa phương không xác định được người nào có tên, tuổi và địa chỉ nêu trên. Đối với các số thuê bao còn lại, hiện Tập đoàn viễn thông Quân đội Viettel chưa có công văn phúc đáp.

- Số điện thoại 0986.702.899: Kết quả thu giữ điện tín xác định Trần Văn T đứng tên chính chủ đối với số điện thoại trên.

Từ hành vi Đánh bạc nêu trên của các bị cáo, tại bản cáo trạng số 84/KSĐT ngày 10/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Trần Văn T, Ngô Thị N ra trước Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang để xét xử về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa công khai sơ thẩm, các bị cáo Trần Văn T, Ngô Thị N thừa nhận đã có hành vi Đánh bạc nh- cáo trạng truy tố và nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên. Nhận thức rõ hành vi đánh bạc của các bị cáo là vi phạm pháp luật nên đã thành khẩn khai báo mong đ- ợc h- ớng sự khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm nh- cáo trạng truy tố các bị cáo: Trần Văn T, Ngô Thị N về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự; Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo: Trần Văn T, Ngô Thị N phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Trần Văn T từ **09** tháng tù đến **12 tháng** tù về tội Đánh bạc, nh-ng cho h- ởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt Trần Văn T từ 05 đến 06 triệu đồng sung công quỹ Nhà n- ốc.

2. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Ngô Thị N từ **06** tháng tù đến **09 tháng** tù về tội Đánh bạc, nh-ng cho h- ởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt Ngô Thị N 05 đến 06 triệu đồng sung công quỹ Nhà n- ốc.

Giao các bị cáo: Trần Văn T, Ngô Thị N cho UBND , xã Đ, huyện H, tỉnh B giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- *Về vật chứng*: □p dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c, đ khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bút bi mực màu đen đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc búa đinh có chuôi bằng gỗ hình tròn đường kính 04cm, chiều dài 29cm, đầu búa bằng kim loại kích thước (9 x 2 x 2,5)cm là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước các tài sản thu giữ của bị cáo Ngô Thị N và Trần Văn T do các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, cụ thể: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng có ốp cao su màu đỏ đen có số Imei 1: 862651034763778, số Imei 2: 862651034763760 đã qua sử dụng của Ngô Thị N; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu vàng phần vỏ máy, màn hình bị vỡ nứt, biến dạng của Trần Văn T; 01 máy tính nhãn hiệu Casio đã qua sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.300.000đ (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng) thu trên mặt tủ bán hàng và ngăn kéo quầy bán hàng nhà Ngô Thị N và Trần Văn T là số tiền các bị cáo ghi sổ đề cho các đối tượng mà có. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền: 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) thu của đối tượng Nguyễn Văn C và 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng) thu của Nguyễn Văn T do các đối tượng sử dụng để ghi đề nay không xác định rõ địa chỉ cụ thể các đối tượng.

Truy thu số tiền các bị cáo ghi lô, đề thu lời bất chính mà có để sung vào công quỹ Nhà nước, cụ thể: Trần Văn T và Ngô Thị N phải liên đới nộp số tiền truy thu là 1.727.000VNĐ (Một triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

Trả lại cho các bị cáo các tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của các bị cáo và số tiền tự nguyện nộp trước khi xét xử tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án, cụ thể: Trần Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng, phần vỏ máy, màn hình bị vỡ nứt, biến dạng và số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) theo

biên lai thu tiền số AA/2012/00420 ngày 24/11/2017, Ngô Thị N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng có số Imei: 355167056119009/01 và số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2012/00419 ngày 24/11/2017.

- Về án phí: □p dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự: các bị cáo Trần Văn T, Ngô Thị N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ng- ời làm chứng, biên bản phạm pháp quả tang và vật chứng thu đ- ọc của vụ án.

XÉT THẤY

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm phạm tội cũng nh- vật chứng thu đ- ọc của vụ án. Số tiền chứng minh đ- ọc các bị cáo dùng để đánh bạc ngày 18/6/2017 là 8.027.000đ (Tám triệu không trăm hai mươi bảy nghìn đồng). Nh- vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận cho các bị cáo: Trần Văn T, Ngô Thị N phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự xã hội, tạo ra d- luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm ảnh h- ưởng tới kinh tế, hạnh phúc cũng nh- lao động sản xuất của nhiều gia đình, là cơ sở phát sinh nhiều tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và góp phần ngăn đe phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo cần áp dụng hình phạt bổ sung để phạt tiền sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án đánh bạc, thấy rằng:

1. Bị cáo Trần Văn T: phải chịu trách nhiệm là vai trò chính của vụ án, bởi lẽ bị cáo là người đề xướng việc ghi số lô, số đề cùng với vợ là Ngô Thị N, trực tiếp nhận số lô, số đề qua tin nhắn bằng điện thoại của vợ là Ngô Thị N để bị cáo tổng hợp và tính tiền thắng thua tại phòng ngủ của vợ chồng bị cáo nhằm tránh sự phát hiện. Xét về nhân thân, bị cáo nhận thức rõ việc đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo. Tuy nhiên, đối với bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ra đầu thú và khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Vì vậy, cũng cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi l- ợng hình.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đ- ợc h- ớng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

2. Bị cáo Ngô Thị N: phải chịu trách nhiệm với vai trò sau bị cáo Trình, bởi lẽ bị cáo đồng ý với việc bị cáo T đề xướng việc ghi số lô, số đề tại nhà cho các đối tượng nhằm mục đích thu lời bất chính, là người trực tiếp ghi số lô, đề cho các đối tượng và gửi các số lô, đề bằng tin nhắn qua điện thoại cho bị cáo T. Xét về nhân thân: các bị cáo xuất thân từ thành phần dân lao động, nhận thức rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nh- ng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo. Tuy nhiên xét các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Vì vậy, cũng cần xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi l- ợng hình.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đ- ợc h- ớng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

- *Về vật chứng của vụ án:*

01 chiếc bút bi mực màu đen đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc búa đinh có chuôi bằng gỗ hình tròn đường kính 04cm, chiều dài 29cm, đầu búa bằng kim loại kích thước (9 x 2 x 2,5)cm là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Các tài sản thu giữ của bị cáo Ngô Thị N và Trần Văn T do các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước, cụ thể: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu vàng phần vỏ máy, màn hình bị vỡ nứt, biến dạng của Trần Văn T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng có ốp cao su màu đỏ đen có số Imei 1: 862651034763778, số Imei 2: 862651034763760 đã qua sử dụng của Ngô Thị N; 01 máy tính nhãn hiệu Casio đã qua sử dụng.

Số tiền 6.300.000đ (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng) thu trên mặt tủ bán hàng và ngăn kéo quầy bán hàng nhà Ngô Thị N và Trần Văn T là số tiền các bị cáo ghi số đề cho các đối tượng mà có cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Số tiền: 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) thu của đối tượng Nguyễn Văn C và 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng) thu của Nguyễn Văn T do các đối tượng sử dụng để ghi đề nay không xác định rõ địa chỉ cụ thể các đối tượng, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Số tiền các bị cáo ghi lô, đề thu lời bất chính mà có cần truy thu để sung vào công quỹ Nhà nước, cụ thể: Trần Văn T và Ngô Thị N phải liên đới nộp số tiền truy thu là 1.727.000VNĐ (Một triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

Tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của các bị cáo và số tiền các bị cáo tự nguyện nộp trước khi xét xử tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa

cần trả lại cho các bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án, cụ thể: Trần Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng, phần vỏ máy, màn hình bị vỡ nứt, biến dạng và số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2012/00420 ngày 24/11/2017, Ngô Thị N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng có số Imei: 355167056119009/01 và số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2012/00419 ngày 24/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

Đối với số tiền 130.100.000đ (Một trăm ba mươi triệu một trăm nghìn đồng) là tài sản hợp pháp của vợ chồng Trần Văn T và Ngô Thị N, ngày 21/11/2017 Tòa án đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 01/HSST-QĐ trả lại cho Trần Văn T và Ngọc Thị N số tiền này, vì vậy không xem xét xử lý trong bản án này.

Mức án do Viện kiểm sát đề nghị cơ bản là tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ cũng như nhân thân của các bị cáo, cần được nghiên cứu xem xét.

Đối với Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn T đã có hành vi đánh bạc với Ngô Thị N ngày 18/6/2017. Sau khi bị bắt quả tang và đưa về trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, hai đối tượng đã lợi dụng sơ hở bỏ trốn. Cơ quan điều tra xác minh theo lời khai của đối tượng xác định tại thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh B không có hai đối tượng nào là C và T nêu trên. Hai người đàn ông đã có hành vi đánh bạc với N ngày 18/6/2017, N khai không biết tên tuổi, địa chỉ. Cơ quan điều tra tách hành vi liên quan và tiếp tục truy tìm các đối tượng trên, khi nào xác định được các đối tượng sẽ xử lý sau là có căn cứ.

Đối với Ngô Thị T đi cùng C và T, chị T khai mới quen C, T, không biết địa chỉ của C, T cũng như không liên quan đến hành vi mua số lô, đề của C, T nên không đề cập xử lý.

Đối với các tài sản thu giữ trong vụ án gồm: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng có số Imei: 355167056119009/01 của Ngô Thị N; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng, phần vỏ máy, màn hình bị vỡ nứt, biến dạng của Trần Văn T; Số tiền 130.100.000 đồng (một trăm ba mươi triệu một trăm nghìn đồng) là tiền tiết kiệm của vợ chồng T để trả nợ Quỹ tín dụng nhân dân xã Đ, trước đó vợ chồng T có nhờ bố vợ là ông Ngô Văn N, sinh năm 1965 vay hộ số tiền 150.000.000 đồng của Quỹ tín dụng nhân dân xã Đ để vợ chồng T kinh doanh điện thoại; Số tiền 20.000 đồng và 30.000 đồng là của các đối tượng tự khai là C và T.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo: **Trần Văn T, Ngô Thị N** phạm tội “**Đánh bạc**”.

1. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Trần Văn T 09 (Chín) tháng tù về tội Đánh bạc, nh-ng cho h- ởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt Trần Văn T 03 (Ba) triệu đồng sung công quỹ Nhà n- ớc.

2. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Ngô Thị N 06 (Sáu) tháng tù về tội Đánh bạc, nh-ng cho h- ởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt Ngô Thị N 03 (Ba) triệu đồng sung công quỹ Nhà n- ớc.

Giao các bị cáo: Trần Văn T, Ngô Thị N cho UBND xã Đ, huyện H, tỉnh B giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Về vật chứng: □p dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c, đ khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bút bi mực màu đen đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc búa đinh có chuôi bằng gỗ hình tròn đường kính 04cm, chiều dài 29cm, đầu búa bằng kim loại kích thước (9 x 2 x 2,5)cm là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước các tài sản thu giữ của bị cáo Ngô Thị N và Trần Văn T do các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, cụ thể: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng có ốp cao su màu đỏ đen có số Imei 1: 862651034763778, số Imei 2: 862651034763760 đã qua sử dụng của Ngô Thị N; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu vàng phần vỏ máy, màn hình bị vỡ nứt, biến dạng của Trần Văn T; 01 máy tính nhãn hiệu Casio đã qua sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.300.000đ (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng) thu trên mặt tủ bán hàng và ngăn kéo quầy bán hàng nhà Ngô Thị N và Trần Văn T là số tiền các bị cáo ghi số đề cho các đối tượng mà có. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền: 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) thu của đối tượng Nguyễn Văn C và 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng) thu của Nguyễn Văn T do các đối tượng sử dụng để ghi đề nay không xác định rõ địa chỉ cụ thể các đối tượng.

Truy thu số tiền các bị cáo ghi lô, đề thu lời bất chính mà có để sung vào công quỹ Nhà nước, cụ thể: Trần Văn T và Ngô Thị N phải liên đới nộp số tiền truy thu là 1.727.000VNĐ (Một triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

Trả lại cho các bị cáo các tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của các bị cáo và số tiền tự nguyện nộp trước khi xét xử tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án, cụ thể: Trần Văn

T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng, phần vỏ máy, màn hình bị vỡ nứt, biến dạng và số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2012/00420 ngày 24/11/2017, Ngô Thị N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng có số Imei: 355167056119009/01 và số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2012/00419 ngày 24/11/2017.

- Về án phí: □p dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự: các bị cáo Trần Văn T, Ngô Thị N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi thi hành án xong. Các khoản tiền phạt hàng tháng các bị cáo còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất 10%/năm, t-ong ứng với thời gian ch- a thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo biết đ- ọc quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt đ- ọc quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận đ- ọc tổng đạt bản án vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an Hiệp Hòa.
- L- u hồ sơ vụ án.
- Bị cáo.

T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Toàn.